| | |
|---|---|
| UBND TỈNH LAI CHÂU<br>**SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03 /STP-VP<br>V/v hướng dẫn một số nội dung về công tác thống kê ngành Tư pháp | *Lai Châu, ngày 02 tháng 01 năm 2014* |

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã.

Căn cứ Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp.

Để đảm bảo việc sử dụng biểu mẫu thống kê của ngành Tư pháp được thống nhất, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp đối với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tư pháp và phòng Tư pháp các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh như sau:

**1. Về nội dung báo cáo:**

Yêu các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tư pháp và phòng Tư pháp các huyện, thị xã báo cáo theo các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp cụ thể:

**a. Phòng Tư pháp các huyện, thị xã:**

Tổng hợp số liệu báo cáo theo các Biểu mẫu số 01b; 2a; 3b; 4a; 5b; 9c; 10b; 11c; 12c; 13b; 14b; 17b; 22b; 27b. Đồng thời hướng dẫn UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn quản lý thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo các biểu mẫu số: 1a; 3a; 5a; 9a; 10a; 11b; 12b; 13a; 14a; 17a; 22a; 27a.

**b. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở:**

- Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản QPPPL: Báo cáo theo các Biểu mẫu số 01c; 02b; 3c; 4b; 5c; 36b.

- Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật: Báo cáo theo các Biểu mẫu số 9d; 10d; 11d; 12d.

- Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp: Báo cáo theo các Biểu mẫu số 13c; 13g; 14c; 15; 16a; 17c; 19; 20; 21; 22c; 23; 27d; 28c; 30b; 31b; 32b; 33d; 34d; 35a.

- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước: Báo cáo theo cáo Biểu mẫu số 24a; 24c; 25a; 25c; 26a; 26b.

- Phòng Công chứng số 1: Báo cáo theo các Biểu mẫu số 32a *(gửi về Phòng Hành chính - Bổ trợ tư pháp).*

- Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản: Báo cáo theo Biểu mẫu số 34c *(gửi về Phòng Hành chính - Bổ trợ tư pháp).*

**2. Kỳ báo cáo:**

Báo cáo thống kê định kỳ được lập hàng năm theo định kỳ 6 tháng và 01 năm theo hệ thống biểu mẫu kèm theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp.

a. Kỳ báo thống kê 6 tháng được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 hàng năm, gồm số liệu thống kê thực tế và số liệu thống kê ước tính.

Số liệu thống kê thực tế lấy từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày ngày 30 tháng 4 hàng năm (ngày chốt số liệu thực tế); số liệu thống kê ước tính được lấy từ ngày 01 tháng 5 đến hết ngày 30 tháng 6 hàng năm.

b. Kỳ báo thống kê 01 năm được thực hiện 02 lần trong năm, bao gồm:

Báo cáo năm lần một: Thời điểm lấy số liệu thống kê được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm, gồm số liệu thống kê thực tế và số liệu thống kê ước tính.

Số liệu thống kê thực tế lấy từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày ngày 31 tháng 10 hàng năm (ngày chốt số liệu thực tế); số liệu thống kê ước tính được lấy từ ngày 01 tháng 11 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo năm chính thức: Thời điểm lấy số liệu thống kê được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm (ngày chốt số liệu thực tế).

**3. Thời hạn báo cáo**:

Thời hạn báo cáo thống kê định kỳ của mỗi cấp báo cáo được quy định cụ thể tại góc trên cùng, bên trái của từng biểu mẫu báo cáo thống kê theo nguyên tắc sau:

**a. Đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần một:**

Thời hạn thực hiện báo cáo thống kê cơ sở không quá 08 ngày kể từ ngày chốt số liệu thực tế trong kỳ báo cáo.

Thời hạn nhận báo cáo thống kê tổng hợp cách nhau không quá 12 ngày đối với mỗi cấp báo cáo.

**b. Đối với báo cáo năm chính thức:**

Thời hạn thực hiện báo cáo thống kê cơ sở không quá 20 ngày kể từ ngày chốt số liệu thực tế trong kỳ báo cáo.

Thời hạn nhận báo cáo thống kê tổng hợp cách nhau không quá 30 ngày đối với mỗi cấp báo cáo.

Báo cáo của các Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, phòng Tư pháp các huyện, thị xã gửi về Văn phòng Sở theo đường công văn, đồng thời gửi kèm theo 01 bản điện tử về địa chỉ email nguyenthaiha8@gmail.com

Văn phòng Sở có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc chấp hành chế độ của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở và phòng Tư pháp các huyện, thị xã,

tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định tại Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03 tháng 12 năm 2013.

Yêu cầu Trưởng phòng chuyên môn, thủ trưởng đơn vị thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện.

*Lưu ý: Thông tư 20/2013/TT- BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp được đăng tải trên trang thông tin điện tử sotuphaplaichau.gov.vn của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu và cổng thông tin www.moj.gov.vn của Bộ Tư pháp.*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TH.

**TL. GIÁM ĐỐC**
**CHÁNH VĂN PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH LAI CHÂU

**Nguyễn Văn Ban**